

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2019

I. Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 4/2019 ước tăng 8,26% so tháng cùng kỳ năm trước. Tính chung 04 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,45% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

- + Ngành công nghiệp khai khoáng ước tăng 7,71%;
- + Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 8,64%;
- + Ngành sản xuất và phân phối điện, nước đá ước tăng 20,02%;
- + Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,23%.

Trong tháng 4/2019, một số ngành công nghiệp tăng trưởng khá cao: sản xuất men frit tăng 53,2%, nhờ phát huy năng lực tăng thêm dự án nâng công suất nhà máy sản xuất men frit của Công ty CP Frit Huế tại KCN Phú Bài (đưa vào hoạt động cuối năm 2018), thị trường tiêu thụ men frit ổn định; sản xuất điện tăng 20,02% nhờ năng lực tăng thêm của nhà máy điện mặt trời Phong Điền, nhà máy thủy điện A Lưới đã hoạt động ổn định sau thời gian đại tu cùng kỳ năm trước.

Các ngành sản xuất như dệt may, bia, chế biến thủy hải sản, ... gặp một số khó khăn nhất định nên tốc độ tăng trưởng đạt thấp: một số doanh nghiệp sản xuất sợi và may mặc gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm; tiêu thụ bia tại một số thị trường vẫn gặp cạnh tranh gay gắt; chế biến thủy hải sản gặp khó khăn về nguồn nguyên liệu đầu vào,.. Ngoài ra, ngành sản xuất xi măng gặp khó khăn và bị giảm mạnh trong 4 tháng đầu năm (giảm 10,4%) do tình hình tiêu thụ bị bão hòa, sự thâm nhập của một số sản phẩm xi măng phía bắc vào khu vực miền Trung với giá bán thấp gây áp lực về cạnh tranh nên đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh.

2. Về sản phẩm

Các sản phẩm công nghiệp tăng khá trong 04 tháng đầu năm so cùng kỳ năm trước: men frit tăng 53,2%; tôm đông lạnh tăng 4,2%; bia chai tăng 10,5%; bia lon tăng 3,2%; sợi các loại tăng 6,5%; quần áo lót tăng 2,6%; dăm gỗ tăng 7%; phân vi sinh tăng 8,29%; thuốc kháng sinh dạng viên tăng 7,32%...

Các sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so cùng kỳ: xi măng giảm 10,4%; sản phẩm giấy, bì nhãn giảm 0,5%; bánh làm từ bột giảm 1,2%,..

3. Tình hình sản xuất, cung ứng điện

3.1. Sản xuất điện

+ Trên địa bàn tỉnh có tổng số 13 nhà máy thủy điện được bổ sung quy hoạch với tổng công suất 444,5MW và 02 dự án điện năng lượng mặt trời với tổng công suất 77MW. Trong đó:

- Có 06 nhà máy thủy điện tham gia phát điện (A Lưới, Bình Điền, Hương Điền, Tả Trạch, A Roàng, Thượng Lộ) tổng công suất 322 MW và 01 nhà máy điện mặt trời Phong Điền công suất 35MW.

+ Tổng sản lượng của 06 nhà máy thủy điện và điện mặt trời trong tháng 4 năm 2019 ước đạt 44,450 triệu kWh, tăng **7,0%** so với cùng kỳ năm trước Trong đó: A Lưới 12,06 triệu kWh; Bình Điền 8,80 triệu kWh; Hương Điền 11,71 triệu kWh, Tả Trạch 4,85 triệu kWh, Thượng Lộ 0,245 triệu kWh, A Roàng 1,007 triệu kWh, Phong Điền 5,78 triệu kWh.

3.2. Về cung ứng điện

- Điện thương phẩm tháng 4 năm 2019 ước đạt 169,4 triệu kWh, tăng 52,6% so với cùng kỳ năm 2018.

- Điện thương phẩm 4 tháng đầu năm 2019 ước đạt 531,4 triệu kWh, tăng 58,5% so với cùng kỳ năm 2018.

II. Hoạt động thương mại

1. Thương mại nội địa, giá cả

Tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 4 năm 2019 ước đạt 3.517,5 tỷ đồng, tăng 1,72% so với thực hiện tháng trước, tăng 10,81% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.692,7 tỷ đồng, chiếm 76,55% tổng số, tăng 0,52% so với tháng trước.

Trong tháng 4, một số mặt hàng tăng giá như: xăng dầu tăng giá 02 lần (02/4 và 17/4/2019), cụ thể tính chung hai đợt, xăng E5 RON 92 tăng 2.492 đồng mỗi lít; xăng RON 95 tăng thêm 2686 đồng; dầu diesel tăng 1516 đồng/lít; dầu hỏa tăng 1377 đồng/lít; dầu mazut tăng 1534 đồng/kg. Giá điện tăng thêm 8,3% (ngày 20/3) nằm giữa kỳ tính hoá đơn điện tháng 4/2019; cát xây dựng;...Điều này đẩy chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 tăng, gây áp lực tăng CPI những tháng tiếp theo.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2019 dự ước tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 1,02% so với tháng 12/2018.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng xã hội 4 tháng ước đạt 13.810,97 tỷ đồng, tăng 10,93 % so với cùng kỳ năm trước; đạt khoảng 32,12% so với kế hoạch năm.

2. Xuất nhập khẩu

2.1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu (KNXK) hàng hóa trong tháng 4 năm 2019 ước đạt 76,171 triệu USD, tăng 2,85% so với thực hiện tháng trước, và giảm 2,44% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt 38,99 triệu USD, tăng 6,53%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 37,18 triệu USD, giảm 10,34% so với cùng kỳ năm 2018.

KNXK các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh trong tháng 4/2019 cụ thể như sau:

- Nhóm hàng nông, thủy sản: KNXK ước đạt 2,83 triệu USD, giảm 53,57% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 3,7%, trong đó thủy sản ước đạt 2,83 triệu USD, giảm 13,21%.

- Nhóm hàng công nghiệp chế biến: KNXK ước đạt 66,84 triệu USD, giảm 2,48% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 87,75%, trong đó: xơ, sợi dệt các loại ước đạt 19,6 triệu USD, tăng 43,02%; hàng may mặc ước đạt 39,01 triệu USD, giảm 8,7%; gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 8,2 triệu USD, giảm 32,05%.

- Nhóm các hàng hóa khác như hương và bột hương, bia, rượu sa kê, hàng thủ công mỹ nghệ, bao bì xi măng,...: KNXK ước đạt 6,49 triệu USD, tăng 89,9% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm tỷ trọng 8,55%.

Kim ngạch xuất khẩu (KNXK) hàng hóa 4 tháng năm 2019 ước đạt 278,917 triệu USD, giảm 1,42% so với cùng kỳ năm 2018; ước đạt 26,43% kế hoạch năm.

2.2. Nhập khẩu

Dự ước kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 4 năm 2019 đạt 46,86 triệu USD, tăng 4,7% so với thực hiện tháng trước, và tăng 2,7% so với cùng kỳ 2018. Trong đó, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước ước đạt 38,19 triệu USD, tăng 43,03% so với cùng kỳ năm 2018; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 35,85 triệu USD, tăng 89,68% so với cùng kỳ năm 2018.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu của các doanh nghiệp, cụ thể:

- Nhóm hàng cần nhập khẩu: KNNK ước đạt 33,42 triệu USD, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm tỷ trọng 71,3%, trong đó: KNNK thủy sản ước đạt 0,205 triệu USD, tăng 93,52%; nguyên phụ liệu dệt may ước đạt 32,217 triệu USD, tăng 5,8%; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng giảm 76,28%.

- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu: KNNK ước đạt 1,86 triệu USD (linh kiện phụ tùng ô tô), tăng 148,9% so với cùng kỳ năm 2018.

- Nhóm hàng hóa khác như thạch cao, thép, hóa chất, linh kiện điện tử, nguyên phụ liệu sản xuất bia,...: KNNK ước đạt 11,57 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Như vậy, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 4 tháng đầu năm 2019 ước đạt 166,972 triệu USD, giảm 7,15% so với cùng kỳ 2018; đạt 25,3% kế hoạch năm.

III. Hoạt động quản lý nhà nước

1. Quản lý công nghiệp

Triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghiệp năm 2019.

Tham gia ý kiến dự thảo một số định mức hỗ trợ các dự án đầu tư quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Tổ chức kiểm tra, xác nhận năng lực doanh nghiệp sản xuất dệt may của Công ty TNHH Nguyên Khánh.

Xây dựng dự thảo và lấy ý kiến góp ý các Sở ban ngành và địa phương về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn đến năm 2025; Hướng dẫn UBND huyện Nam Đông xây dựng hồ sơ thành lập cụm công nghiệp Hương Phú; Triển khai thực hiện các kế hoạch khuyến công địa phương; Kế hoạch Bình chọn Sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh năm 2019; Triển khai các nội dung Kế hoạch phát triển hàng lưu niệm và quà tặng; Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế năm 2019; Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

2. Quản lý Năng lượng

- Tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến đường dây 35kV La Sơn – Nam Đông; ban hành danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện và UBND cấp xã; thỏa thuận hướng tuyến đường dây 35kV đầu nối nhà máy thủy điện Thượng Nhật; điều chỉnh Thông báo 242/TB-UBND về điểm dành cho nghiên cứu dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lớp tập huấn an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn huyện Phong Điền và thị xã Hương Trà; lớp Tập huấn An toàn điện cho đội ngũ quản lý điện nông thôn trên địa bàn huyện Phú Lộc.

- Phối hợp tỉnh Đoàn Thừa Thiên Huế, Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế tổ chức lễ ra quân tuyên truyền tiết kiệm điện và hưởng ứng Chiến dịch Giờ trái đất năm 2019 với thông điệp “*Tiết kiệm năng lượng – bảo vệ trái đất*”.

- Phối hợp đoàn kiểm tra Bộ Công Thương kiểm tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực đối với Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế.

- Theo dõi, đôn đốc các nhà máy thủy điện và các dự án đầu tư nhà máy điện và lưới điện trên địa bàn triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn; tình hình triển khai các dự án đầu tư nhà máy điện và lưới điện trên địa bàn; tình hình bổ sung quy hoạch các dự án Năng lượng mặt trời (*Nhà máy Điện Môn, Phong Hòa, Phú Lộc*).

3. Quản lý về Kỹ thuật, An toàn, Môi trường

3.1. Lĩnh vực VLNCN

- Kiểm tra, hậu kiểm tình hình thực hiện các quy định pháp luật lĩnh vực VLNCN đối với Dự án Hàm Hải Vân 2 của Công ty CP Tập đoàn Đèo Cả.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn hoạt động VLNCN theo chỉ đạo tại Công văn số 578/SCT-KT ngày 09/4/2019 của Giám đốc Sở Công Thương về việc tăng cường công tác đảm bảo an toàn hoạt động vật liệu nổ công nghiệp đối với các đơn vị có hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp giải quyết kiến nghị của người dân liên quan đến nút nhà dân gần công trình Thủy điện Thượng Nhật.

- Dự thảo Đề cương Kế hoạch xây dựng phần mềm báo cáo trực tuyến, cơ sở dữ liệu tập trung về hoạt động VLNCN.

3.2. Lĩnh vực ATTP

- Triển khai Tháng hành động An toàn thực phẩm năm 2019 (theo Kế hoạch số 545/SCT-KT ngày 04/4/2019 của Sở Công Thương).

- Trình UBND tỉnh Quyết định thay thế Quyết định số 106/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật mè xừng.

3.3. Các lĩnh vực khác

- Triển khai thực hiện báo cáo qua hệ thống Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia cho các đơn vị hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 25/2019/NĐ-CP của Chính phủ cho các cá nhân, tổ chức có hoạt động liên quan đến công trình dầu khí trên đất liền (triển khai qua Công văn số 597/SCT-KT ngày 10/4/2019 của Sở Công Thương).

- Triển khai Kế hoạch triển khai Đề án bảo vệ môi trường tại các chợ trên địa bàn tỉnh: hướng dẫn Ban quản lý các chợ hưởng ứng các ngày kỷ niệm môi trường và các phong trào: Ngày Chủ nhật xanh, Nói không với túi ni lông sử dụng một lần.

4. Quản lý thương mại

- Trình UBND tỉnh Đề cương đề án mô hình chợ an toàn thực phẩm; Chợ Văn minh thương mại.

- Xây dựng, lấy ý kiến các sở ngành, địa phương Dự thảo Kế hoạch dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống bão lụt năm 2019 của UBND tỉnh.

- Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương tình hình triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Quyền của người tiêu dùng (15/3).

- Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc Quy định tạm thời về tiêu chuẩn xây dựng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác xúc tiến thương mại

- Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng “Con dấu nhận diện sản phẩm thủ công mỹ nghệ Huế” cho 02 doanh nghiệp Công ty TNHH Sản xuất TM&DV Xưa, Công ty TNHH MTV Viết Bảo QB tại Hội nghị triển khai các hoạt động Xúc tiến thương mại năm 2019.

- Tiếp tục triển khai các công tác liên quan đến tổ chức 03 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn năm 2019 tại các huyện Phong Điền, Nam Đông và A Lưới; cụ thể tổ chức khảo sát, làm việc với các địa phương chọn địa điểm tổ chức công tác đầu thầu, mời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia, ...

- Tổ chức tham gia Hội chợ Lifestyle Vietnam 2019 từ ngày 17 đến 20 tháng 4/2019 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm thành phố Hồ Chí Minh, với sự tham gia của 04 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; tổ chức trưng bày, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm như: Áo dài, tranh thêu Mandala trúc chỉ tượng; Giày thời trang gót thủ công mỹ nghệ sơn mài Nón Sen...

6. Công tác cải cách hành chính

6.1. Tình hình xử lý hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh

- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ: Số lượng hồ sơ: từ 01/01/2019 đến hết ngày 16/4/2019: 1.170 hồ sơ. Trong đó, hồ sơ đã giải quyết trả trước, đúng hạn theo quy định: 1.161 hồ sơ; 09 hồ sơ đang giải quyết trong hạn;

- Việc đánh giá mức độ hài lòng: Tổng hồ sơ đã đánh giá: 1.062 hồ sơ, trong đó 95.76 % (1017 hồ sơ) đạt mức độ rất hài lòng; 4.24% (45 hồ sơ) đạt mức độ hài lòng.

6.2. Triển khai các nhiệm vụ về CCHC

Tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và lĩnh vực thương mại biên giới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

6.3. Về quy trình ISO

- Ban hành Quyết định số 560/QĐ-SCT ngày 05/4/2019 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

- Xây dựng Kế hoạch đánh giá nội bộ, Chương trình đánh giá nội bộ đợt 1; Quyết định thành lập đoàn đánh giá nội bộ năm 2019.

- Công bố lại Quyết định về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định.

6.4. Về Chính quyền điện tử

Triển khai thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về Chính quyền điện tử.

7. Công tác thanh tra, pháp chế, tiếp công dân

- Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018 theo yêu cầu tại Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có

IV. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 5 năm 2019

1. Về Công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019; tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch: Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghiệp năm 2019; Kế hoạch Bình chọn Sản phẩm CNNTTB cấp tỉnh năm 2019; Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch triển khai một số nội dung chương trình công tác năm 2019: Kiểm tra công tác quản lý vận hành, công tác quản lý an toàn đập và công tác chuẩn bị phòng chống lụt bão các NM thủy điện; Kiểm tra công tác quản lý chất lượng xây dựng công trình của chủ đầu tư các DA điện.

- Tổ chức kiểm tra hoạt động cung ứng điện đối với Công ty Điện lực TT.Huế.

- Tiếp tục theo dõi tình hình triển khai các dự án đầu tư nhà máy điện và lưới điện trên địa bàn; tình hình bổ sung quy hoạch các dự án Năng lượng mặt trời (*Nhà máy Điện Môn, Phong Hòa, Phú Lộc*).

- Kiểm tra, hậu kiểm tình hình thực hiện các quy định pháp luật lĩnh vực VLNCN: Mỏ đá núi Thông Cùn của Công ty CP Xây dựng Giao thông TT-Huế.

- Triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2019: Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng phóng sự về tình hình áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện phong trào “Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 28/02/2017.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về hóa chất đối với các đơn vị có hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh.

2. Về Thương mại

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch Dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống bão lụt năm 2019.

- Phối hợp các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, xây dựng Đề án mô hình chợ an toàn thực phẩm; Chợ Văn minh thương mại sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương.

- Tiếp tục triển khai các công tác liên quan đến kế hoạch đưa hàng Việt về nông thôn năm 2019 tại các địa phương (công tác đấu thầu, thành lập Ban tổ chức phiên chợ, mời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia, ...)

- Triển khai nội dung trong công tác tổ chức các Hội chợ trong nước diễn ra trong quý II/2019.

- Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển thị trường sản phẩm đặc sản hàng lưu niệm và quà tặng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2019.

Trên đây là tình hình sản xuất Công nghiệp -Thương mại tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2019 của ngành Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Vụ TTTN; Cục CTĐP; Vụ KH;
- Sở Công Thương các tỉnh MT-TN;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng và đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

